

BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND (VNDBF)

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

1. Tên của Quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND (VNDBF)**

Số Giấy phép: 38/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05 tháng 07 năm 2019.

2. Loại hình: **Quỹ mở**

3. Ngày đăng ký Bản cáo bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: 17/06/2026

4. Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo bạch: kể từ ngày 03/07/2026

5. Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6. Người phụ trách công bố thông tin.

Nguyễn Thị Thúy Lan - Chức vụ: Kế toán trưởng

Địa chỉ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 73056 188

Website: www.ipaam.com.vn

7. Nơi cung cấp Bản cáo bạch:

Công Ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner (IPA PARTNER)

Trụ sở chính: số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 73056 188

Website: www.ipaam.com.vn

Các Đại lý phân phối theo quy định tại Bản Cáo bạch này.



MỤC LỤC

I. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ	3
II. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, BAN ĐẠI DIỆN QUỸ VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ.....	4
1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ	4
2. Ban Đại Diện Quỹ.....	5
3. Các tổ chức cung cấp dịch vụ.....	6
III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ	8
1. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ.....	8
2. Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ.....	9
IV. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	9
1. Phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu (IPO).....	9
2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo (sau IPO)	9
3. Chương trình đầu tư định kỳ	12
4. Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.....	13
V. CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ VÀ THUẾ	13
1. Các loại giá dịch vụ do Nhà đầu tư trả.....	13
2. Các loại giá dịch vụ do Quỹ trả.....	15
3. Chính sách thuế.....	17
VI. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	18
VII. CÁC RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ	20
VIII. CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	21
IX. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THỨC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ.....	21

I. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

Tên quỹ	Tên tiếng Việt: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VND Tên viết tắt: VNDBF Tên tiếng Anh: VND Bond Fund
Loại hình	Quỹ mở
Địa chỉ liên hệ	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư IPA Partner Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội Điện thoại: 024 7305 6188
Mục tiêu đầu tư	Mục tiêu đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND là tìm kiếm lợi nhuận ổn định và dài hạn cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam có uy tín và có chất lượng tín dụng cao, tiền gửi ngân hàng, giấy tờ có giá. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Quỹ.
Chiến lược, chính sách đầu tư	Chiến lược đầu tư của Quỹ là xây dựng một danh mục công cụ nợ đa dạng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các loại tài sản như: trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh thanh toán, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi và các loại giấy có giá khác. Quỹ tập trung đầu tư vào các loại trái phiếu có thanh khoản tốt nhằm tạo ra lợi nhuận tốt hơn so với mức lợi tức gửi ngân hàng và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo bảo toàn vốn cho nhà đầu tư. Đồng thời Quỹ có thể đầu tư một phần nhỏ vào các tài sản an toàn và thanh khoản khác như: chứng chỉ tiền gửi, giấy tờ có giá và các

cổ phiếu phòng thủ có cổ tức cao, định giá hợp lý, thanh khoản tốt.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá những biến động của thị trường trái phiếu để phân bổ tỷ trọng vào các tài sản có thu nhập cố định như trái phiếu, các công cụ nợ khác và lượng tiền mặt đủ để đảm bảo khả năng sinh lời cao nhất cũng như khả năng thanh toán của Quỹ.

**Tính chất và thời
gian hoạt động**

Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND là quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư vào ngày giao dịch. Quỹ không giới hạn thời hạn hoạt động.

Đối tượng chào bán Nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước

II. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, BAN ĐẠI DIỆN QUỸ VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ.

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên công ty: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư IPA Partner

Tên tiếng Anh: IPA Partner Investment Fund Management Limited Company

Tên viết tắt: IPA PARTNER

Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động: Số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008

Trụ sở chính: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 7305 6188

Website: www.ipaam.com.vn

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (một trăm tỷ đồng)

Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty: Bà Phạm Minh Hương. Hiện bà đang nắm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT và Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

IPA PARTNER được thành lập từ năm 2008, là công ty con 100% sở hữu thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA (“Tập đoàn I.P.A”)

IPA PARTNER cung cấp các dịch vụ quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức. IPA PARTNER hiện đang cung cấp dịch vụ quản lý quỹ cho 03 quỹ mở gồm Quỹ Đầu tư Chủ động VND (VNDAF), Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND (VNDBF), Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND (VNDCF); 01 quỹ hoán đổi danh mục là Quỹ ETF IPA PARTNER VN100, 01 quỹ thành viên là Quỹ Đầu tư Thành viên IPA (IPAMF) và dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức.

2. Ban Đại Diện Quỹ

Ban đại diện quỹ gồm 03 (ba) thành viên, trong đó có 03 (ba) thành viên độc lập như sau:

Bà Hoàng Minh Trang – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban đại diện quỹ

Bà Hoàng Minh Trang hiện là Trưởng phòng pháp lý ngân hàng đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Bà Trang có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực pháp luật về chứng khoán, tài chính.

Bà Trang tốt nghiệp cử nhân ngành Luật học - Đại học Quốc gia Hà Nội, và Thạc sĩ Luật – Đại học Lyon III Jean Moulin – Pháp.

Bà Lê Thị Hoài – Thành viên độc lập Ban đại diện quỹ

Bà Hoài đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính - kế toán. Bà hiện đang là Chuyên viên cao cấp Phòng Kế toán kiểm soát tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Bà Hoài có Chứng chỉ kế toán viên số 1119/KET do Bộ Tài Chính cấp ngày 13/12/2022.

Bà Hoài tốt nghiệp cử nhân ngành Kế toán - Đại Học Kinh Doanh và Công Nghệ Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Thắm – Thành viên độc lập Ban đại diện quỹ

Bà Nguyễn Thị Thắm có có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính đầu tư chứng khoán. Hiện tại bà Nguyễn Thị Thắm đang là Chuyên viên cao cấp Khối Thị Trường Vốn tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Bà Thắm tốt nghiệp cử nhân ngành Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân.

Bà Thắm có Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ số 002941/QLQ do UBCKNN cấp ngày 17/06/2025.

3. Các tổ chức cung cấp dịch vụ

Ngân hàng lưu ký, giám sát **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)**

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ 12 ngày 16/6/2020.

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 1/8/2006 do UBCKNN cấp.

Trụ sở chính: Số 74, Phố Thợ Nhuộm, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3941 1840

Fax: 024 3941 1847

Website: www.bidv.com.vn

Công ty kiểm toán

Công Ty Quản Lý Quỹ IPA Partner sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư công ty kiểm toán cho Quỹ, nhằm đảm bảo tính chính xác của các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư trong năm tài chính. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và không được là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT (VNDIRECT)

Giấy phép hoạt động: 22/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 16/11/2006.

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3972 4568

Chi nhánh Hồ chí Minh: Tòa nhà The 90th Pasteur, số 90 Pasteur, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3914 6925; Fax: 028 3914 6924

Website: www.vndirect.com.vn

Công ty Cổ Phần Fincorp

Giấy phép hoạt động: 01/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/04/2018

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính: 176/1 - 176/3 Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028 3636 1079

Website: <https://fmarket.vn>

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư IPA Partner

Giấy phép hoạt động: 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008

Trụ sở chính: số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 7305 6188

Website: www.ipaam.com.vn

Công ty Cổ Phần Chứng khoán Finhay (FHSC)

Giấy phép hoạt động: 50/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/12/2006

Trụ sở chính: Phòng 702, Tòa nhà Capital Building, Số 58 phố Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội.

Điện thoại: 024 7777 8996

Website: www.fhsc.com.vn

**Tổ chức được ủy
quyền cho dịch vụ
đại lý chuyển
nhượng**

Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)

Địa chỉ trụ sở chính: 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội.

Quyết định thành lập số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**Tổ chức được ủy
quyền cung cấp dịch
vụ quản trị quỹ**

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ 12 ngày 16/6/2020.

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-HĐLKCK do UBCKNN cấp ngày 1/08/2006.

Trụ sở chính: Số 74, Phố Thợ Nhuộm, Phường Cửa Nam, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3941 1840; Fax: 024 3941 1847

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ**1. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ tại 31/12/2025	Số cuối kỳ tại 31/12/2024	Số cuối kỳ tại 31/12/2023
I	Danh mục đầu tư			
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.760.447.804	6.900.333.248	1.748.246.752
2	Các khoản đầu tư	365.278.885.019	311.771.300.097	177.751.257.074
3	Cổ tức, trái tức được nhận	10.954.252.459	6.119.636.939	3.344.635.999
4	Lãi được nhận	1.224.446.853	3.051.347.501	1.769.312.579
5	Tổng nợ	2.441.556.652	1.946.657.478	3.332.142.523
II	Tài sản ròng của Quỹ	383.776.475.483	325.895.960.307	181.281.309.881
1	Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành	24.721.726,33	22.419.765,50	13.378.736,24
2	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	15.523,85	14.536,10	13.549,95
III	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	15.531,77	14.543,02	13.549,95
IV	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	14.538,75	13.549,95	12.378,42
V	Tổng lợi nhuận của Quỹ	23.676.201.398	19.162.286.572	15.184.119.656
VI	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ trong kỳ	1,39%	1,48%	1,66%

VII	Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ	72,79%	88,64%	33,37%
-----	------------------------------------	--------	--------	--------

2. Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2023
Tổng lợi nhuận	23.676.201.398	19.162.286.572	15.184.119.656

Lưu ý: Kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ chỉ mang tính tham khảo, việc đầu tư vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời hoặc bảo đảm khả năng thu hồi vốn.

IV. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu (IPO)

Quỹ đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 23/GCN-UBCK ngày 25/04/2019. Quỹ đã đáp ứng các điều kiện lập Quỹ theo yêu cầu của pháp luật và đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 38/GCN-UBCK vào ngày 05/07/2019.

2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo (sau IPO)

2.1 Ngày Giao Dịch:

Ngày giao dịch (Ngày T): là các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần. Trong trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc gần nhất sau đó trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về ngày giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng đơn vị quỹ vào một trong các Ngày giao dịch.

2.2 Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh: 14h45 ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ (ngày (T-1)).

2.3 Giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Giá phát hành: Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành theo quy định tại Điều lệ Quỹ/Bản cáo bạch.

Giá mua lại: Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại theo quy định tại Điều lệ Quỹ/Bản cáo bạch.

Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) cho mỗi Đơn Vị Quỹ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.

2.4 Thời hạn xác nhận giao dịch

Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào sổ chính và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch.

2.5 Thời hạn thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư

Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, tiền bán Chứng Chỉ Quỹ tiền bán được quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định.

2.6 Hủy lệnh giao dịch

Lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Nhà Đầu Tư thực hiện hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

2.7 Giao dịch mua chứng chỉ quỹ

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua (1 – Giá dịch vụ phát hành (%))/NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày giao dịch

Lệnh mua thành công của Nhà đầu tư sẽ được thông báo trong vòng ba (03) ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch, số lượng Đơn Vị Quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai số thập phân sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà đầu tư.

Giá trị mua tối thiểu: 100.000 VNĐ (một trăm nghìn đồng).

2.8 Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ

Giá trị Bán được nhận = Số lượng Chứng chỉ Quỹ được mua lại x NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày giao dịch x (1 – Giá dịch vụ mua lại (%))

Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).

Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại Đơn Đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này.

Lệnh bán tối thiểu: Không áp dụng

Số dư tài khoản tối thiểu: Không áp dụng

2.9 Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư có thể thực hiện lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ IPA Partner quản lý.

Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu.

Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chỉ Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng.

Trong trường hợp chuyển đổi sẽ không áp dụng số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu cho mỗi lệnh mua ở quỹ mục tiêu và số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản ở quỹ mục tiêu.

Nhà Đầu Tư thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi mà không phải thanh toán Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá dịch vụ chuyển đổi được quy định tại mục V.

Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển đổi trong vòng một (01) ngày kể từ Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ của quỹ mục tiêu.

2.10 Giao dịch chuyển nhượng phi thương mại

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (như cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND cho một cá nhân/ tổ chức khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối.

Nhà Đầu Tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của mỗi kỳ giao dịch.

Giá dịch vụ khi thực hiện giao dịch được quy định tại mục V.

Nhà đầu tư /người thụ hưởng có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

2.11 Các trường hợp giao dịch không hợp lệ

- **Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ:**

- Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sở Lệnh
- Nhà Đầu tư/người được ủy quyền hợp pháp thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ nhưng không ghi Phiếu lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối.
- Đến 17:00 giờ ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (Ngày T-1), Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu tư.
- Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định.

- **Các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ:**

- Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sở Lệnh.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.

3. Chương trình đầu tư định kỳ

Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ là chương trình đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian, theo đó Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán một khoản đầu tư nhất định (định kỳ) để mua Chứng Chỉ Quỹ.

Yêu cầu của Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ:

Thời gian tham gia tối thiểu: mười hai (12) kỳ thanh toán liên tục.

Số tiền tối thiểu: 100.000 (một trăm nghìn) đồng/tháng.

Tần suất tham gia: Hàng tháng

Ngày đóng tiền Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt: là ngày Nhà Đầu Tư thanh toán tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Ngày đóng tiền có thể là bất kỳ ngày làm việc nào trong tháng.

Ngày thực hiện giao dịch: Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Quỹ nhận được tiền giao dịch hợp lệ thanh toán mua SIP Linh Hoạt của Nhà Đầu Tư.

Số lệnh được khớp trong tháng: Một (1) lệnh/tháng, khớp cho tổng số tiền mua trong một kỳ giao dịch mà Quỹ nhận được sớm nhất trong tháng.

Chấm dứt Đầu Tư Định Kỳ: Chương trình đầu tư định kỳ được coi là chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Nhà Đầu Tư đề nghị chấm dứt tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ.
- Nhà đầu tư không nộp tiền đúng cam kết về thời gian và/hoặc giá trị từ hai (02) lần trở lên kể từ ngày bắt đầu tham gia theo hình thức đầu tư này.
- Nhà Đầu Tư bán, chuyển đổi hoặc chuyển nhượng sang quỹ khác số Chứng Chi Quỹ đã mua theo hình thức đầu tư định kỳ trong vòng dưới 12 tháng kể từ ngày bắt đầu Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP)
- Chi phí rời Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) cộng thêm vào giá dịch vụ mua lại được áp dụng với các trường hợp Chứng chỉ quỹ trong Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) được bán trước ngày tròn một (01) năm kể từ ngày bắt đầu Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP).

4. Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ

Lệnh bán/lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần trong một số trường hợp như quy định tại trong Bản Cáo Bạch. Đối với việc thực hiện một phần các lệnh bán/chuyển đổi Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ theo đó Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ được ưu tiên thực hiện vào ngày giao dịch tiếp theo trước các lệnh đặt bán hoặc chuyển đổi mới.

Chứng Chi Quỹ cũng có thể bị tạm dừng giao dịch trong một hoặc nhiều Ngày Giao Dịch do các điều kiện vượt ngoài tầm kiểm soát của IPA PARTNER. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Nhà Đầu Tư tùy vào tình hình thực tế nhưng không quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ.

V. CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ VÀ THUẾ

1. Các loại giá dịch vụ do Nhà đầu tư trả

Dưới đây là các khoản giá dịch vụ do Nhà đầu tư trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu giá dịch vụ này.

1.1 Giá dịch vụ phát hành

Giá dịch vụ phát hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh mua. Tùy thuộc vào giá trị mua của từng Lệnh mua, hình thức mua, Giá dịch vụ phát hành được tính như sau:

- Giá dịch vụ phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 0%
- Giá dịch vụ phát hành các lần tiếp theo có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời kỳ nhưng không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới.

1.2 Giá dịch vụ mua lại

Giá dịch vụ mua lại là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi bán một Đơn vị Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND được thành lập. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.

Giá dịch vụ mua lại có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị bán thực hiện được.

Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là ba mươi ngày (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ

Thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước” (FIFO).

1.3 Giá dịch vụ chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý

Nhà đầu tư phải trả Giá dịch vụ chuyển đổi chứng chỉ quỹ cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi nhà đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.

Nhà đầu tư không phải trả Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ. Do vậy, Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ được áp dụng một lần trên giá trị chuyển đổi.

Giá dịch vụ chuyển đổi có thể được thay đổi do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định và sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời kỳ, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị chuyển đổi thực hiện được.

Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Các khoản thuế giao dịch, giá dịch vụ chuyển tiền ngân hàng (nếu có) sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh bán trong Lệnh Chuyển đổi. Thời gian nắm giữ Đơn vị Quỹ của quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày lệnh Chuyển đổi quỹ được thực hiện.

1.4 Giá dịch vụ chuyển nhượng

Nhà Đầu Tư phải trả một mức Giá dịch vụ chuyển nhượng duy nhất là ba trăm nghìn (300.000) đồng cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ chuyển nhượng do bên chuyển nhượng thanh toán.

Giá dịch vụ chuyển nhượng sẽ không áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu tư thực hiện chuyển nhượng số Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đứng tên Nhà Đầu tư tại hai Đại Lý Phân Phối khác nhau.

2 Các loại giá dịch vụ do Quỹ trả

Đây là các loại giá dịch vụ/chi phí liên quan trực tiếp tới các hoạt động và điều hành của Quỹ, được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Các mức giá dịch vụ này có thể thay đổi trong tương lai, bao gồm:

2.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ

Giá dịch vụ quản lý quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá, dựa trên NAV tại ngày trước Ngày định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1,10% NAV/năm (Một phẩy một phần trăm Giá trị tài sản ròng của Quỹ trên năm). Mức giá này có thể thay đổi khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư (hoặc Ban Đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà Đầu Tư) phê duyệt.

2.2 Giá dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến vận hành hoạt động của Quỹ

Giá dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký và quản trị cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước Ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Các mức giá dịch vụ cụ thể như sau:

Stt	Loại Giá dịch vụ	Mức Giá	Tối thiểu / Tối đa	Ghi chú
I. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát				
1.1	Giá dịch vụ Lưu ký	0,06%/NAV/Năm	Tối thiểu 20.000.000 đồng/tháng	
1.2	Giá dịch vụ Giám sát	0,02%/NAV/Năm	Tối thiểu 5.000.000 đồng/tháng	Thuế VAT 10%
II. Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ				
2.1	Đối với giao dịch cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	0,03% giá trị giao dịch	Tối thiểu 100.000 đồng/ngày giao dịch Tối đa 10.000.000 đồng/ngày giao dịch	
2.2	Đối với giao dịch trái phiếu niêm yết	0,01% giá trị giao dịch		
2.3	Đối với các giao dịch mua bán chứng khoán OTC và các tài sản khác	100.000 đồng/giao dịch		
III. Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản của VSDC (Giá dịch vụ của bên thứ 3)				
3.1	Giá dịch vụ lưu ký	0,27 đồng/cổ phiếu, CCQ, chứng quyền có đảm bảo/tháng; 0,18 đồng/trái phiếu doanh nghiệp/tháng; 0,14 đồng/công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công/tháng	Tối thiểu: Không áp dụng Tối đa: 2.000.000 đồng/tháng/mã trái phiếu doanh nghiệp Tối đa 1.400.000 đồng/tháng/mã công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công	Giá dịch vụ lưu ký và Giá dịch vụ chuyển khoản được tính theo biểu giá dịch vụ của Bộ Tài chính trong từng thời kỳ. Khi Bộ Tài chính thay đổi mức Giá dịch vụ thì khoản mục này sẽ thay đổi tương ứng
3.2	Giá dịch vụ chuyển khoản thực hiện giao dịch	0,3 đồng/chứng khoán/ 1 lần chuyển khoản/1 mã chứng khoán	Tối thiểu: Không áp dụng Tối đa: 300.000 đồng/lần/mã chứng khoán	

3.3	Các khoản Giá dịch vụ VSDC thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ	Theo mức phát sinh cụ thể		
IV. Giá dịch vụ Quản trị Quỹ				
4.1	Giá dịch vụ Quản trị Quỹ	0.03%/NAV/năm	Tối thiểu 15.000.000 đồng/tháng	Thuế VAT 10%

Biểu giá dịch vụ này chưa bao gồm VAT (nếu có), được tính trên cơ sở 1 năm có 365 ngày và chưa bao gồm phí thanh toán, Giá dịch vụ tài khoản (duy trì tài khoản, internet banking ...) phục vụ cho hoạt động của Quỹ và phân phối lợi tức.

2.3 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và Giá dịch vụ thực hiện quyền

Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và Giá dịch vụ thực hiện quyền được trả cho Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ và được tính theo biểu giá dịch vụ của Đại Lý Chuyển Nhượng trong từng thời kỳ.

2.4 Các chi phí khác

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Thù lao cho Ban đại diện Quỹ;
- Giá dịch vụ môi giới cho các giao dịch của Quỹ;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ khi cần thiết (ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết);
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại diện Quỹ quyết định;
- Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);
- Thuế, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

3 Chính sách thuế

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch sau:

3.1 Giao dịch trả cổ tức cho Nhà đầu tư

Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo quy định hiện hành về chính sách thuế đối với việc chia cổ tức cho tổ chức đầu tư. Theo đó, khi trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% số cổ tức được chi trả (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật). Đồng thời, khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư là cá nhân, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng 5% số cổ tức được chi trả.

3.2 Giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ khấu trừ, kê khai thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định hiện hành. Mức thuế áp dụng là 0,1% trên giá trị chuyển nhượng. Công ty Quản lý Quỹ sẽ không khấu trừ thuế đối với các giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư là tổ chức trong nước. Các nhà đầu tư này phải chịu trách nhiệm tự kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập phát sinh từ giao dịch mua lại này.

Thông tin cung cấp tại Bản cáo bạch này chỉ cho mục đích chung và được dựa trên các quy định của pháp luật và thực tiễn hiện đang áp dụng tại Việt Nam. Các thông tin này không thể được coi là tư vấn liên quan đến các vấn đề về thuế hoặc pháp luật đối với việc đầu tư của Nhà đầu tư vào Quỹ. Nhà đầu tư cần hiểu rằng các quy định về thuế có liên quan và việc diễn giải các quy định này có thể thay đổi. Không có sự đảm bảo rằng quy định về thuế hiện hành tại thời điểm đầu tư vào Quỹ sẽ không thay đổi hoặc tồn tại vô thời hạn.

Do các quy định về thuế được áp dụng khác nhau cho từng cá nhân, pháp nhân cụ thể, Nhà đầu tư cụ thể, các Nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

VI. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư phải được sự chấp nhận trước Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc do Ban Đại Diện Quỹ quyết định (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ), theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận.

Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ phải được sự chấp nhận trước Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp nhận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ).

Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- a. Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ);
- b. Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- c. Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng đơn vị quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ);
- d. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
- e. Các ảnh hưởng tác động đến giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Chỉ những Nhà đầu tư được ghi trong danh sách Nhà đầu tư tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức. Trường hợp Nhà đầu tư đã chuyển nhượng số Đơn vị Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách nhà đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức.

VII. CÁC RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND cũng bao hàm những rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của họ để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

Việc đầu tư vào Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ một Ngân Hàng Giám Sát hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ, hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND, IPA PARTNER, Chủ tịch IPA PARTNER, Ban Điều Hành và nhân viên IPA PARTNER không có bất cứ sự đảm bảo nào đối với đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư, cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND nhằm vào mục tiêu đầu tư tạo lợi nhuận và tăng trưởng tài sản ròng cho Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc của Ban Đại Diện Quỹ tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối. Các Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc như trong thời gian dự kiến.

Kết quả hoạt động trong quá khứ của IPA PARTNER, không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND.

IPA PARTNER không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và chủ sở hữu, Chủ tịch IPA PARTNER, Ban điều hành và nhân viên của IPA PARTNER không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của IPA PARTNER trong quá trình quản lý Quỹ này.

Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán chứng chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VND.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ:

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro lạm phát
- Rủi ro lãi suất
- Rủi ro tỷ giá
- Rủi ro biến động giá
- Rủi ro pháp lý
- Rủi ro tái đầu tư
- Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro
- Rủi ro thanh khoản
- Rủi ro bất khả kháng

VIII. CÔNG BỐ THÔNG TIN

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối; hoặc
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu tư các tài liệu quỹ gồm Bản Cáo Bạch, báo cáo tài chính của Quỹ, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ, báo cáo thống kê về giá dịch vụ trong hoạt động đầu tư của Quỹ, báo cáo về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật. Các tài liệu này được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu tư.

IX. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THỨC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà Đầu Tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của IPA PARTNER hoặc các Đại Lý Phân Phối trong giờ làm việc.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner

- Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 024 73056 188
- Website: www.ipaam.com.vn

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER
CHỦ TỊCH KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY *Dg*



Phạm Minh Hương

